TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **66/**2025/HS-ST
Ngày: 27/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Bé Em

Bà Đoàn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 359/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Thành L; Sinh ngày 19/01/2002 tại Rạch G, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà F đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; chổ ở hiện tại: Phòng trọ số 02, nhà T, số H đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L1 và bà Nguyễn Thị Hồng S; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày: 16/9/2024; Tại ngoại: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Hữu P, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà C khu phố C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ Trần Thanh N, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà H đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Qua điều tra xác định được bị cáo L sử dụng ma túy đá từ khoảng 01 năm trước ngày bị bắt quả tang. Thông qua bạn bè ngoài xã hội chỉ dẫn nên L biết được tại khu vực cầu V, phường V có người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) bán ma túy đá. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 14/9/2024, L đi đến khu vực trên tìm gặp và mua ma túy đá của người phụ nữ với số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì L đem về phòng số 02 nhà trọ H đường N, phường A cất giấu. Sau khi có ma túy L sử dụng hết 01 ít, số ma túy còn lại L chia ra thành 02 bịch nylon hàn kín lại cất giấu trong phòng trọ. Đến tối ngày 15/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, L lấy 01 bịch ma túy đá cầm trong lòng bàn tay phải đi tìm nơi sử dụng. Đến 02 giờ 30 phút ngày 16/9/2024 khi L đi đến khu vực cầu N thuộc khu phố P, phường V thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng, sau đó L tự giao nộp 01 bịch ma túy đá còn lại cất giấu tại phòng trọ. L khai nhận việc tàng trữ ma túy là 01 mình thực hiện nhằm mục đích sử dụng cá nhân, không có mục đích mua bán, không ai xúi giục hay giúp sức cho L. Đến ngày 25/9/2024 Phan Thành L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố *(bút lục 44 đến 46, 47 đến 50, 51 đến 53, 54 đến 55)*.

Bị cáo Phan Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Thành L đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

* Tại bản kết luận giám định số 989/KL-KTHS ngày 21 tháng 09 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh K xác định (bút lục số 19):

- Gói 01: Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1396 gam;

- Gói 01: Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6535 gam

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh K nêu trên.

* **Theo bản cáo trạng số**: 11/CT.VKSRG ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phan Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Thành L mức án từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu vụ số 1018/2024/gói 01 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N1 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh K; 01 phong bì đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu vụ số 1018/2024/gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N1 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh K

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1284/LNK-ĐCSKT ngày 18/11/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang)

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Phan Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những

người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 16/9/2024 tại khu vực cầu N, thuộc khu phố P, phường V, thành phố R, Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang Phan Thành L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và L tự giao nộp thêm 01 bịch ma túy tại phòng số 02 nhà trọ Hòa Bình, địa chỉ số H đường N, phường A. Thu giữ 02 bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,7931 gam.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phan Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là điều kiện để làm phát sinh tội phạm khác. Do đó cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bà ngoại bị cáo là người có công, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu vụ số 1018/2024/gói 01 có chữ ký của giám định viên Thái

Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N1 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh K; 01 phong bì đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu vụ số 1018/2024/gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N1 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh K.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo; hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phan Thành L

Phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Thành L mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 16/9/2024) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu vụ số 1018/2024/gói 01 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N1 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh K; 01 phong bì đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu vụ số 1018/2024/gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N1 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh K (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Sô Phép